

Số: 104/2019/NQ-HĐND

Hương Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp,
nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh
huyện Hương Sơn năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2020;

Xét Tờ trình số 278/TTr-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện đề nghị ban hành Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh huyện Hương Sơn năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

**Chương 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn; xây dựng nông thôn mới: Cứng hóa đường giao thông, rãnh thoát nước, xây dựng trạm y tế, trường học, nhà văn hóa thôn; chỉnh trang, xây dựng, xử lý môi trường các khu dân cư, vườn hộ, thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm...

2. Áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách huyện bố trí đảm bảo thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh huyện Hương Sơn năm 2020.

2. Lồng ghép các chương trình, dự án, vốn hỗ trợ có mục tiêu, các chính sách hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để thực hiện.

Chương 2 NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 NÔNG NGHIỆP

Điều 3. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu

Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm lợi thế của huyện, mức hỗ trợ tối đa không quá 250 triệu đồng/sản phẩm.

Điều 4. Hỗ trợ trồng mới chè công nghiệp

Tổ chức, cá nhân trồng mới chè công nghiệp liên kết (tối thiểu phải liên kết 2 khâu giống và tiêu thụ sản phẩm) được hỗ trợ chi phí đầu tư, mức hỗ trợ 5 triệu đồng/ha.

Điều 5. Hỗ trợ trồng cây dược liệu

Hỗ trợ xây dựng mô hình trồng cây dược liệu (ba kích, đinh lăng, sa nhân, hoài sơn, sâm ngọc linh) với quy mô 0,5 ha trở lên. Định mức hỗ trợ 20 triệu đồng/ha đối với cây dài ngày, tối đa không quá 50 triệu đồng/tổ chức, cá nhân; 10 triệu đồng/ha đối với cây ngắn ngày, tối đa không quá 50 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Hỗ trợ mở rộng diện tích trồng bưởi Da xanh

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trồng bưởi Da xanh quy mô tối thiểu 0,5 ha liền vùng (mật độ trồng 400 gốc/ha); định mức hỗ trợ 15 triệu đồng/ha, tối đa không quá 30 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Hỗ trợ cải tạo đàn dê

Hỗ trợ 70% kinh phí mua dê đực giống lai (dê Bách thảo) đạt quy chuẩn phối giống trong năm để cải tạo đàn dê địa phương đối với các vùng chăn nuôi dê cỏ quy mô lớn (Sơn Hòa, Sơn An, Sơn Thịnh, Sơn Lễ, Sơn Tiến, Sơn Hàm, Sơn Tây); mức hỗ trợ không quá 6 triệu đồng/con.

Điều 8. Chính sách mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Các tổ chức, cơ sở có sản phẩm tham gia Chương trình OCOP công nhận lần đầu được hỗ trợ 50 triệu đồng/sản phẩm (tối đa mỗi cơ sở 01 sản phẩm).

Điều 9. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm

Hỗ trợ 50% kinh phí thuê gian hàng, phương tiện vận chuyển người và hàng hóa cho các tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân huyện cử hoặc đồng ý cho phép đưa sản phẩm sản xuất trên địa bàn huyện tham gia các hội chợ, triển lãm, xúc tiến đầu tư, nhưng tối đa không quá 10 triệu đồng/lần tham gia. Trừ những trường hợp đã được hỗ trợ chính sách của tỉnh.

Mục 2 XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH

Điều 10. Hỗ trợ xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu

1. Hỗ trợ công tác chỉ đạo cho Ban phát triển thôn: Hỗ trợ 20 triệu đồng/thôn đối với các thôn thuộc xã đăng ký đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới trong năm 2020 theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và UBND huyện.

2. Hỗ trợ 50 triệu đồng/thôn đối với các thôn thuộc các xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao trong năm 2020 để thực hiện các nội dung chỉnh trang, xây dựng khu dân cư (*trừ thôn được hưởng chính sách của tỉnh trong năm và các năm trước*).

3. Xây dựng vườn mẫu đạt chuẩn theo quy định Bộ Tiêu chí do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ngoài chính sách của tỉnh, được ngân sách huyện hỗ trợ thêm 5 triệu đồng/vườn.

Điều 11. Hỗ trợ xây dựng đường giao thông và kênh mương nội đồng

1. Hỗ trợ xi măng

- Đường giao thông:

+ Đường cấp xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện, đường phố: Ngân sách cấp tỉnh 70%, ngân sách cấp huyện 20%;

+ Đường trục thôn, liên thôn, ngõ phố: Ngân sách cấp tỉnh 40%, ngân sách cấp huyện 40%;

+ Đường ngõ xóm (có trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã), đường ngách, hẻm: Ngân sách cấp tỉnh 30%, ngân sách cấp huyện 40%.

- Rãnh thoát nước:

+ Rãnh thoát nước của đường trục xã, đường phố: Ngân sách cấp tỉnh 70%, ngân sách cấp huyện 20%;

+ Rãnh thoát nước của đường trục thôn, đường ngõ phố: Ngân sách cấp tỉnh 60%, ngân sách cấp huyện 30%.

- Kênh mương nội đồng: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách cấp huyện hỗ trợ 20%.

2. Hỗ trợ đối với các xã đăng ký đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới trong năm 2020 theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và UBND huyện: Ngoài cơ chế hỗ trợ xi măng theo quy định, ngân sách huyện hỗ trợ 50 triệu đồng/1km đường trục xã, trục thôn; 30 triệu đồng/1km đường ngõ xóm.

Điều 12. Hỗ trợ xây dựng trường chuẩn, nhà văn hóa thôn, khối phố đạt chuẩn

1. Hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia (mức độ 1, công nhận lần đầu), mức hỗ trợ 30 triệu đồng/trường.

2. Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch (chỉ áp dụng đối với các công trình có mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước dưới 50% tổng giá trị công trình, kể cả vốn các chương trình mục tiêu quốc gia), mức hỗ trợ 30 triệu đồng/nhà văn hóa.

Điều 13. Hỗ trợ thùng phân loại rác thải sinh hoạt hộ gia đình

Hỗ trợ kinh phí mua thùng phân loại rác (2 thùng/hộ) cho các hộ gia đình có mô hình xử lý rác tại nguồn bằng phương pháp ủ phân vi sinh, mức hỗ trợ 100.000 đồng/hộ gia đình.

Điều 14. Hỗ trợ xây dựng lò đốt rác

Hỗ trợ kinh phí xây dựng 01 lò đốt rác thải cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện năm 2020, mức hỗ trợ 1.500.000 đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Chương 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, các phòng ban liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân huyện

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ liên quan thực hiện việc hỗ trợ.

- Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách.

- Kiểm tra việc thực hiện chính sách.

2. Các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định, đảm bảo các chính sách thực hiện đúng đối tượng và hiệu quả.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định hiện hành. Đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Điều 16. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hương Sơn khóa XIX, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 20/12/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Duy Trinh